

Cần Thơ, ngày 16 tháng 9 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Về việc **Cung cấp dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng thay thế các dụng cụ nội soi hao mòn không sử dụng được cho khoa PTGM-HSTC-CĐ**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Tờ trình ngày 05 tháng 9 năm 2024 của khoa PTGM-HSTC-CĐ về việc thông qua nhu cầu mua sắm dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng thay thế các dụng cụ nội soi hao mòn không sử dụng được;

Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu **Cung cấp dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng thay thế các dụng cụ nội soi hao mòn không sử dụng được cho khoa PTGM-HSTC-CĐ**, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Hành chính Quản trị, Số điện thoại: 0292.6518125
Gmail: bvpsct@cantho.gov.vn
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ số 106 CMT8, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Nội dung ghi ngoài bì thư báo giá: **Gói thầu Cung cấp dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng thay thế các dụng cụ nội soi hao mòn không sử dụng được cho khoa PTGM-HSTC-CĐ.**
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024 đến trước 7h00 ngày 26 tháng 9 năm 2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Hole

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

STT	Danh mục trang thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn chất lượng	Ghi chú
1	Ruột kẹp phẫu tích răng nhuyễn	Ruột kẹp phẫu tích răng nhuyễn, hàm dài ≥ 14 mm và bề rộng hàm ≥ 4.8 mm, hàm mở 1 bên, cỡ ≥ 5 mm, dài ≥ 36 cm	Cái	02	ISO, CE hoặc FDA hoặc tương đương	Dùng tương thích với hệ thống phẫu thuật Karl-Storz
2	Vỏ ngoài bằng kim loại	Vỏ ngoài bằng kim loại, cách điện, cỡ ≥ 5 mm, dài ≥ 36 cm	Cái	06		
3	Tay cầm, với chốt cắm cho đốt lưỡng cực	Tay cầm, với chốt cắm cho đốt lưỡng cực	Cái	01		
4	Vỏ bên ngoài lưỡng cực	Vỏ bên ngoài lưỡng cực, cỡ ≥ 5 mm, dài ≥ 33 cm	Cái	01		
5	Vỏ bên trong lưỡng cực	Vỏ bên trong lưỡng cực, cỡ ≥ 5 mm, dài ≥ 33 cm	Cái	01		
6	Trocar nhựa vòng xoắn, cỡ 6 mm, dài 6 cm	Trocar nhựa vòng xoắn, cỡ ≥ 6 mm, dài ≥ 6 cm, gồm có: - Ruột trong với đầu nhọn - Vỏ ngoài vòng xoắn với van silicone	Cái	03		
7	Tay cầm nhựa có khóa	Tay cầm nhựa có khóa, với chốt cắm cho đốt đơn cực	Cái	05		
8	Ống bơm hút dịch	Ống bơm hút dịch, có khóa nước 2 chiều, có nhiều lỗ bên đầu xa, cỡ ≥ 5 mm, dài ≥ 36 cm	Cái	01		
9	Ruột kẹp đốt lưỡng cực	Ruột kẹp đốt lưỡng cực, cỡ ≥ 5 mm, dài ≥ 33 cm, bề rộng đầu đốt ≥ 3 mm	Cái	02		

Hà

10	Tay cầm nhựa không khóa	Tay cầm nhựa không khóa, với chốt cầm cho đốt đơn cực	Cái	03		
11	Kẹp giữ kim, hàm cong trái	Kẹp giữ kim, hàm cong trái, tay cầm gấp góc, cỡ ≥ 5 mm, dài ≥ 33 cm	Cái	02		
12	Kẹp giữ kim, hàm cong phải	Kẹp giữ kim, hàm cong phải, tay cầm gấp góc, cỡ ≥ 5 mm, dài ≥ 33 cm	Cái	02		
13	Ruột kéo phẫu tích cong	Ruột kéo phẫu tích cong, hàm dài ≥ 20 mm, mở 2 bên, lưỡi răng cưa, hình muỗng, cỡ ≥ 5 mm, dài ≥ 36 cm	Cái	02		
14	Ruột kẹp phẫu tích lưỡng cực KELLY	Ruột kẹp phẫu tích lưỡng cực KELLY, hàm dài ≥ 19 mm, cỡ ≥ 5 mm, dài ≥ 36 cm	Cái	01		
15	Ruột kéo lưỡng cực	Ruột kéo, hàm cong, cho cắt và đốt lưỡng cực, hàm dài ≥ 20 mm, mở 2 bên, cỡ ≥ 5 mm, dài ≥ 36 cm	Cái	01		

**Ghi chú: Giá đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan.*

III. Các tài liệu kèm theo:

- Nhà thầu chào giá cung cấp các tài liệu để chứng minh đặc tính tương tự, có tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ và chất lượng hàng hóa là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên và lập bảng so sánh tính đáp ứng thông số kỹ thuật giữa hàng hóa chào thầu và thông số kỹ thuật theo yêu cầu chào giá để bên yêu cầu báo giá kiểm tra đánh giá.

- Hàng hóa phải có chứng nhận xuất xứ, chất lượng (hoặc cam kết cung cấp khi giao nhận hàng hóa).

- Hàng hóa phải có giấy phép lưu hành (giấy phép nhập khẩu, phiếu tiếp nhận phân loại trang thiết bị y tế hoặc tương đương).

- Cung cấp được hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu đối với hàng hóa (nếu có).

HÀNG
HÓA
PHỤ
TÙNG
Y TẾ

Handwritten signature

- Nhà thầu cung ứng hàng hóa phải có giấy đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế, có giấy phép đăng ký kinh doanh và phải có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Hồ sơ: Phòng TCKT, Phòng VT-TTBYT.



Nguyễn Thụy Thúy Ái



[Signature]



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Số thứ tự theo Thông báo yêu cầu báo giá	Mã vật tư theo Thông báo yêu cầu báo giá	Tên hàng hóa/ Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Mô tả hàng hóa/ tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá	Chi phí cho các DV liên quan	Thuế, lệ phí (nếu có) (11*12) * Thuế suất	Thành tiền (VNĐ) (11*12) +13+14	Đơn giá (có VAT)	Tiêu chuẩn chất lượng (nếu có)	Thông tin kê khai giá	
																	Giá kê khai (nếu có)	Mã kê khai (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng tiền:																		

(Số tiền bằng chữ:.....)

*Ghi chú: Các đơn vị tiền tệ trong báo giá thực hiện nguyên tắc tròn số theo Điều 4 của Nghị định 174/2016/NĐ-CP và đảm bảo nguyên tắc Đơn giá x Số lượng = Thành tiền (đã có thuế VAT)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 6 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Ghi chú: Hướng dẫn cung cấp thông tin Báo giá theo số thứ tự các cột

- (1) Ghi số thứ tự theo Báo giá.
- (2) Ghi số thứ tự đúng theo thông báo yêu cầu báo giá.
- (3) Ghi mã vật tư đúng theo thông báo yêu cầu báo giá (nếu có).
- (4) Ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (5) Ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (6) Ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu có).
- (7), (8) Ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (9) Ghi mô tả về hàng hóa, tính năng kỹ thuật.
- (10), (11) Ghi đơn vị tính, số lượng đúng theo danh mục đính kèm Thông báo yêu cầu chào giá.
- (12) Ghi đơn giá chưa bao gồm chi phí DV khác (nếu có), Thuế, phí..
- (13) Ghi chi phí dịch vụ liên quan (nếu có)
- (14) Ghi mức thuế theo quy định. ($= (11 \times 12) \times \% \text{Thuế xuất}$)
- (15) Ghi trị hàng hóa đã bao gồm chi phí dịch vụ (nếu có) và Thuế ($= (11 \times 12) + 13 + 14$)
- (16) Đơn giá bao gồm thuế VAT của một đơn vị tính.
- (17) Ghi rõ Tiêu chuẩn chất lượng.
- (18), (19) Ghi rõ giá kê khai, mã kê khai trong thời gian gần nhất và còn hiệu lực.